

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn và ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 29
tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS
ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Anh L1 – sinh ngày 17 tháng 8 năm 1983 tại thành phố N, tỉnh Ninh
Bình; Nơi cư trú: phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái
xe; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và con bà Lê Thị V; bị cáo có vợ và 03 con;
Tiền án:; tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được
hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 134/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29
tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Phạm Ngọc L2 – sinh ngày 27 tháng 3 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Hà
Tĩnh; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình
độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Phạm T và con bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự : không;

- Nhân thân: Bản án số 30/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã
T (nay là thành phố T), xử phạt Phạm Ngọc L 7 năm 06 tháng tù, án phí hình sự sơ
thẩm 200.000 đồng, về tội: Cướp tài sản. Ngày 10/01/2012 thi hành xong án phí,
ngày 30/11/2015 thi hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được
hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 137/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29

tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày 02 tháng 02 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ 17, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái máy xúc; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và con bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 139/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4/ Vũ Văn H – sinh ngày 07 tháng 5 năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm R, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và con bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: + Bản án số 56/HSST ngày 21/5/2007 Tòa án nhân dân thành phố N, xử phạt Vũ Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 64/HSST ngày 25/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Gi, xử phạt Vũ Văn H 3.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội: Đánh bạc;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 135/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

5/ Lâm Minh Q – sinh ngày 21 tháng 11 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái máy xúc; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn D và con bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 138/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

6/ Lê Văn D – sinh ngày 10 tháng 5 năm 1978 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố L, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và con bà Đinh Thị Nh (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 136/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ **Người làm chứng:** Anh Trần Xuân H, sinh năm 1976; (vắng mặt).
Anh Tống Công M, sinh năm 2003 (vắng mặt).

+ **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1964; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1 và Lâm Minh Q2 đều là công nhân của Công ty cổ phần vận tải thương mại Ph có trụ sở chính thôn Ph, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (L2 được giám đốc công ty giao cho quản lý nhà điều hành của công ty ở thôn Y, xã Y, thành phố T). Vũ Văn H, Trần Anh L1 và Lê Văn D đều là lái xe thuê cho các cửa hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố N, tỉnh Ninh Bình. L2, Q1, Q2, H, L1 và D đều quen biết nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2021 Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1 và Lâm Minh Q2 vào nhà điều hành của Công ty ở thôn Y, xã Y, thành phố T nghỉ trưa, 03 người ngồi tại phản gỗ uống nước, L2 lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân L2 mua từ lâu để tại nhà điều hành bỏ ra giữa phản gỗ mục đích để L2, Q2 và Q1 chơi bài vui, giải trí. Lúc này có Vũ Văn H, Lê Văn D và Trần Anh L1 đi đến nhà điều hành của Công ty để lấy phiếu xe, H và L1 đi vào chỗ L2, Q2 và Q1 còn D đi ra bàn lấy phiếu xe chạy hàng. Thấy có bộ bài tú lơ khơ trên phản gỗ, L1 nảy sinh ý định đánh “liêng” ăn tiền nên rủ L2, Q2, Q1 và H cùng chơi, L1 nói “*làm tý liêng không*” L2, Q2, Q1 và H hiểu là L1 rủ chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” nên tất cả đồng ý, Q1 quy định mức độ chơi đóng tiền gà mỗi ván 10.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng. 05 người đồng ý và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh liêng được một ván thì D lấy phiếu xe xong quay lại phản gỗ thấy L1, L2, Q2, Q1 và H đang đánh liêng ăn tiền, D xin vào chơi cùng thì được mọi người đồng ý. L1, L2, Q2, Q1, H và D chơi đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phản gỗ tổng số tiền 06 người đang sử dụng để đánh bạc là 5.620.000 đồng, trong đó tiền của Phạm Ngọc L2 ở tại vị trí chỗ ngồi 3.450.000 đồng; tiền của Trần Anh L1 ở tại vị trí chỗ ngồi 300.000 đồng; tiền của Nguyễn Ngọc Q1 ở tại vị trí chỗ ngồi 1.500.000 đồng; tiền của Lâm Minh Q2 ở tại vị trí chỗ ngồi 180.000 đồng; tiền của Lê Văn D ở tại vị trí chỗ ngồi 130.000 đồng; tại vị trí giữa phản gỗ 60.000 đồng là tiền đóng gà của 06 người chơi, mỗi người 10.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trong người 05 đối tượng đang đánh bạc tổng số tiền 8.900.000 đồng, gồm của: Trần Anh L1 có 4.000.000 đồng, Vũ Văn H có 500.000 đồng, Phạm Ngọc L2 có 2.100.000 đồng, Lâm Minh Q2 có 1.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc Q1 có 1.300.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định Vũ Văn H sử dụng số tiền 700.000 đồng đánh bạc; Phạm Ngọc L2 sử dụng số tiền 2.460.000 đồng đánh bạc; Trần Anh L1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Ngọc Q1 sử dụng số tiền 650.000 đồng đánh bạc; Lâm Minh Q2 sử dụng số tiền 530.000 đồng đánh bạc và Lê Văn D sử dụng số tiền 280.000 đồng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT – VKS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Phạm Ngọc L2.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh L1, Nguyễn Ngọc Q1, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ **18 (mười tám)** đến **21 (hai mươi một)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L2 từ **18 (mười tám)** đến **21 (hai mươi một)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Ngọc L2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2 mỗi bị cáo từ **10.000.000đ (mười triệu đồng)** đến **15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Trần Anh L1 và Nguyễn Ngọc Q1 mỗi bị cáo từ **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** đến **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Lâm Minh Q2 và Lê Văn D mỗi bị cáo từ **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** đến **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.620.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Xuân H trình bày: vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2021 các anh Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh Liêng, sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân để chơi đánh bạc với mức độ thắng thua là đóng gà 10.000 đồng phạt hết nước 100.000 đồng trên phản gỗ trong nhà điều hành của Công ty cổ phần vận tải thương mại Ph thuộc thôn Y, xã Y, thành phố T thì lực lượng Công an thành phố T vào bắt quả tang 6 người đang đánh bạc. Lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.620.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 8.900.000 đồng, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2021, tại nhà điều hành của Công ty cổ phần vận tải thương mại Ph ở thôn Y, xã Y, thành phố T, Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, hình thức đánh “Liêng”, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.620.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Y nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Anh L1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Trần Anh L1 là người trực tiếp rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và bị cáo tham gia từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc L2 và Nguyễn Ngọc Q1 là những người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi L1 rủ các bị cáo không khuyến can mà lại đồng tình thực hiện. Bản thân L2 là người lấy bộ bài để đánh bạc còn bị cáo Q1 là người chủ động nói về mức độ thắng thua về số tiền sử dụng đánh bạc giữa các bị cáo có sự khác nhau, bị cáo L2 có 2.460.000 đồng, bị cáo Q1 có 650.000 đồng. Do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo L2 cao hơn bị cáo Q1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện về số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo có sự khác nhau, bị cáo H (có 700.000 đồng), bị cáo Q2 (có 650.000 đồng), bị cáo D có 280.000 đồng do vậy về trách nhiệm hình sự của H bằng Q2 và cao hơn D là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo L1, L2, Q1, H, Q2 và D. Các bị cáo L1, Q1, Q2 và D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Anh L1, Lâm Minh Q2, Nguyễn Ngọc Q1 và Lê Văn D chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Phạm Ngọc L2 đã bị kết án về tội cướp tài sản, còn bị cáo Vũ Văn H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và đánh bạc

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, căn cứ lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2 ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh L1, Nguyễn Ngọc Q1, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Anh L1, Nguyễn Ngọc Q1, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Anh L1, Nguyễn Ngọc Q1, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo L1, Q1, Q2 và Dương.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.620.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tổng số tiền 8.900.000 đồng thu giữ trong người của Trần Anh L1, Vũ Văn H, Phạm Ngọc L2, Lâm Minh Q2 và Nguyễn Ngọc Q1. Quá trình điều tra xác định 4.000.000 đồng là tài sản của L1; 500.000 đồng là tài sản của H; 2.100.000 đồng là tài sản của L2; 1.000.000 đồng là tài sản của Q2 và 1.300.000 đồng là tài sản của Q1 không liên quan đến hành vi đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho L1, H, L2, Q2 và Q1 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Anh L1, Nguyễn Ngọc Q1, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ **Tuyên bố:**

Các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **21 (hai mươi một)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L2 **19 (mười chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn H và Phạm Ngọc L1 mỗi bị cáo **13.000.000đ (mười ba triệu đồng)** để sung nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Ngọc L2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Anh L1 **26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Q1 **26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Lâm Minh Q2 **23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Văn D **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.620.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Anh L1, Phạm Ngọc L2, Nguyễn Ngọc Q1, Vũ Văn H, Lâm Minh Q2 và Lê Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú